

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95 /2026/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi huỷ hoại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14, Luật số 88/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội về quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 189/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 123/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 472/TTr-SNNMT ngày 29/5/2026 về việc ban hành Quyết định ban hành Quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi huỷ hoại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; ý

kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 138/BC-STP ngày 07/4/2026 và ý kiến thống nhất của các Thành viên UBND tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi huỷ hoại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi huỷ hoại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

2. Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với từng loại vi phạm theo quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: Các PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, NNMT.BPN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đỗ Tâm Hiền



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

3
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi
vi phạm và các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục
lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi
huỷ hoại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 95/2026/QĐ-UBND ngày 31/5/2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính (gọi chung là người vi phạm) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.
- Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai theo quy định.

Điều 3. Căn cứ xác định tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

Tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm được xác định theo khoản 2 Điều 7 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Chương II

MỨC ĐỘ KHÔI PHỤC LẠI TÌNH TRẠNG BAN ĐẦU CỦA ĐẤT TRƯỚC KHI VI PHẠM VÀ CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG CÓ TÍNH KHẢ THI ĐỂ KHÔI PHỤC LẠI TÌNH TRẠNG BAN ĐẦU CỦA ĐẤT TRƯỚC KHI VI PHẠM

Điều 4. Mức độ khôi phục đối với hành vi vi phạm làm suy giảm chất lượng đất

1. Đối với hành vi làm mất hoặc giảm độ dày tầng đất canh tác thì mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu là buộc khôi phục lại độ dày tầng đất canh tác như trước khi vi phạm; loại đất sử dụng để khôi phục lại tầng đất canh tác là loại đất cũ đã lấy đi. Trường hợp đất cũ đã vận chuyển đi nơi khác để sử dụng vào mục đích khác thì sử dụng loại đất khác nhưng phải cải tạo đất đảm bảo phù hợp với mục đích sử dụng ban đầu của thửa đất.

2. Đối với hành vi làm thay đổi lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp bằng các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác với loại đất đang sử dụng thì mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu là buộc thu hồi toàn bộ các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác và thực hiện cải tạo đất đảm bảo phù hợp với mục đích sử dụng ban đầu của thửa đất.

3. Đối với hành vi gây bạc màu, gây xói mòn, rửa trôi đất nông nghiệp mà dẫn đến làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất đã được xác định thì tùy theo hành vi vi phạm buộc người vi phạm thực hiện các biện pháp chống xói mòn, rửa trôi, san lấp và cải tạo đất đảm bảo phù hợp với mục đích sử dụng ban đầu của thửa đất.

Điều 5. Mức độ khôi phục đối với hành vi vi phạm làm biến dạng địa hình đất

1. Đối với hành vi làm thay đổi độ dốc bề mặt đất thì mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu là buộc người vi phạm phải san lấp điều chỉnh lại độ dốc bề mặt đất như trước khi vi phạm.

2. Đối với hành vi hạ thấp bề mặt đất thì mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu là buộc người vi phạm phải thực hiện san lấp, trả lại độ cao ban đầu của đất trong trường hợp có thể thực hiện san lấp lại độ cao ban đầu và việc san lấp lại độ cao ban đầu không gây nguy hiểm cho con người, các hoạt động, công trình xây dựng xung quanh và ảnh hưởng đến các thửa đất liền kề.

3. Đối với hành vi san lấp đất có mặt nước chuyên dùng (*trừ hồ thủy lợi*) thì mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu là buộc người vi phạm phải thực hiện nạo vét trả lại hiện trạng đất có mặt nước chuyên dùng như trước khi vi phạm trong trường hợp tại thời điểm quyết định xử phạt vi phạm hành chính mặt nước chuyên dùng đó vẫn cần thiết cho mục đích đã được xác định.

4. Đối với hành vi san lấp nâng cao, hạ thấp bề mặt của đất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản mà làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định (*trừ trường hợp chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản, xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa, cải tạo đất nông nghiệp thành ruộng bậc thang và hình thức cải tạo đất khác phù hợp với mục đích sử dụng đất được giao, được thuê, được công nhận quyền sử dụng đất hoặc phù hợp với dự án đầu tư đã được người có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất phê duyệt hoặc chấp thuận*) thì mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất là buộc người vi phạm phải san gạt hoặc san lấp trả lại trạng thái ban đầu hoặc

ngang bằng các thửa đất liền kề và buộc thực hiện cải tạo đất đảm bảo phù hợp với mục đích sử dụng ban đầu của thửa đất.

Điều 6. Các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

Việc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất không có tính khả thi trên thực địa trong các trường hợp sau:

1. Việc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất không thể thực hiện được bằng các biện pháp quy định tại Điều 4, Điều 5 Quy định này.

2. Việc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất có thể gây nguy hiểm cho con người, các hoạt động, công trình xây dựng xung quanh hoặc gây sạt lở, ngập úng, sụt lún, ô nhiễm môi trường.

3. Trường hợp việc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất có thể thực hiện được nhưng hiện trạng diện tích vi phạm phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, phù hợp với quy hoạch chi tiết hoặc quy hoạch phân khu 1/2.000, phù hợp với phương án sử dụng đất kết hợp được người có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với mục đích sử dụng đất được giao, được thuê hoặc phù hợp với dự án đầu tư đã được người có thẩm quyền phê duyệt, trừ trường hợp người vi phạm đề nghị thực hiện khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất.

4. Trường hợp việc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất có thể thực hiện được nhưng không thể tiếp tục sử dụng đất sau khi khôi phục theo mục đích ban đầu do yếu tố khách quan, trừ trường hợp người vi phạm đề nghị thực hiện khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với hành vi huỷ hoại đất đã lập biên bản vi phạm hành chính, đã có quyết định xử phạt có áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, nhưng chưa thực hiện xong quyết định xử phạt thì tiếp tục thực hiện theo quyết định đã ban hành.

2. Đối với hành vi huỷ hoại đất đã lập biên bản vi phạm hành chính trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì hành nhưng chưa ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả thì áp dụng theo Quy định này.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Việc xác định trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất theo quy định tại Điều 6 Quy định này do người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính căn cứ biên bản vi phạm hành chính và kết quả xác định trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất để quyết định trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cung cấp kịp thời thông tin, hồ sơ liên quan đến tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và phối hợp với cơ quan trình xử phạt vi phạm hành chính để xác định trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất.

3. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất cùng với các cơ quan, đơn vị có liên quan và tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân vi phạm tiến hành kiểm tra tại thực địa, lập biên bản kết quả kiểm tra, xác định kết quả việc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất.

4. Đối với các vi phạm quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy định này thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn bằng văn bản cho đối tượng vi phạm khắc phục.

5. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai tổ chức thực hiện Quy định này.

6. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh bằng văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để hướng dẫn, tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.